

SỞ GD&ĐT BẾN TRE
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /KL-TTr

Bến Tre, ngày 11 tháng 11 năm 2024

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành Trường THPT Võ Trường Toản

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-TTr ngày 07/10/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành trường trung học phổ thông (THPT) Võ Trường Toản; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Võ Trường Toản từ ngày 15/10/2024 đến ngày 22/10/2024.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/11/2024 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau.

A. Khái quát chung

1. Tình hình chung của trường

- Trường THPT Võ Trường Toản được thành lập theo Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 12/3/1998 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bến Tre. Trường mang tên phổ thông trung học Phú Hưng, đến năm 2008 đổi tên thành Trường THPT Võ Trường Toản (gọi tắt là Đơn vị) theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND tỉnh Bến Tre.

- Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL): Tổng số CBQL, giáo viên (GV), nhân viên (NV) hiện có 58 người, trong đó:

+ CBQL: 02 (còn thiếu 01 Phó Hiệu trưởng); đạt chuẩn về trình độ chính trị; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh (QPAN) đối tượng 3;

+ GV: 52, trong đó: Ngữ văn (07); Lịch sử (03); Địa lí (02); GDKT&PL (02); Tiếng Anh (06); Tiếng Pháp (01); Thể dục (03); QPAN (02); Toán (08); Vật lý (06); Hóa học (05); Sinh học (03); Công nghệ (01); Tin học (03).

+ Về trình độ chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng của GV: 100% đạt chuẩn chuyên môn; trên chuẩn 11/52 GV; 100% GV đạt trình độ Ngoại ngữ, Tin học; 100% GV Tiếng Anh đạt chuẩn theo khung năng lực ngôn ngữ 6 bậc của Việt Nam; đối với GV thuộc diện quy hoạch CBQL: 02 có trình độ trung cấp lý luận chính trị, hành chính; 01 bồi dưỡng quản lý giáo dục; 01 bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương); có 08 GV đạt chức danh nghề nghiệp GV THPT hạng II, 44 GV đạt chức danh nghề nghiệp GV THPT hạng III;

+ NV: 04; hợp đồng 03 vị trí việc làm (02 Bảo vệ, 01 Tạp vụ).

- Về quy mô lớp, học sinh (HS): Năm học 2024-2025, có 25 lớp/1.103 HS; 10 lớp 10/443 HS; 08 lớp 11/354 HS; 07 lớp 12/306 HS.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học và giáo dục HS.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương rất quan tâm, đầu tư cho giáo dục. CBQL, GV, NV gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc.

- Kinh tế địa phương cải thiện, dân trí ngày càng nâng cao, phụ huynh quan tâm tạo điều kiện con em học tập tốt hơn. Công nghệ thông tin phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho CBQL, GV và HS trong quản lý, giảng dạy và học tập.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục, tốt nghiệp THPT những năm qua ổn định, luôn có học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh; có GV dạy giỏi cấp trường và GV dạy giỏi cấp tỉnh; tham gia tốt các phong trào thi đua, phong trào thể dục thể thao có thành tích cao.

2.2. Khó Khăn

- Một số HS trong diện hộ nghèo, cận nghèo, điều kiện học tập còn khó khăn, không sống gần cha mẹ nên công tác phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

- Trình độ công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và khả năng sáng tạo của CBQL, GV, NV chưa thật sự đáp ứng tốt đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

- Chất lượng đội ngũ GV chưa đồng đều, thừa thiếu cục bộ ở một số môn, một số GV còn chậm đổi mới.

- Trang thiết bị dạy học một số bộ môn đã xuống cấp khá nhiều; thiết bị dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) chưa được trang bị kịp thời.

B. Kết quả kiểm tra, xác minh

I. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

1. Công tác triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện CTGDPT 2018

Đơn vị đã tổ chức, triển khai quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện đổi mới CTGDPT 2018 cho toàn thể CBQL, GV, NV thông qua các buổi họp và đăng trên bảng thông tin, trên website của trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn (TCM) xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đến GV phù

hợp với tình hình thực tế của đơn vị ¹.

2. Kết quả triển khai thực hiện CTGDPT 2018

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

- Trong kỳ thanh tra, Đơn vị căn cứ vào điều kiện về đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018². Bên cạnh đó, Đơn vị còn xây dựng các kế hoạch như: kế hoạch dạy học trực tuyến; kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục địa phương³ đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, TCM tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, chuyên đề lựa chọn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của TCM theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH) được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đưa vào thực hiện.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, triển khai thực hiện các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa thật sự logic; việc giám sát, theo dõi thực hiện chưa thường xuyên; tổ chức phê duyệt các loại kế hoạch giáo dục của lãnh đạo nhà

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về ban hành CTGDPT 2018; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI, Thông tri của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2023-2024; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023-2024; Kế hoạch số 4946/KH-UBND ngày 15/8/2023 về thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2029/SGDĐT- GDTrH-TX ngày 17/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Thông tri số 04-TT/TU ngày 16/7/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2024-2025; Kế hoạch số 5272/KH-UBND ngày 14/8/2024 về thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2392/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 28/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

² Kế hoạch số 21/KH- THPT-VTrT ngày 24/4/2023 về phát triển GDĐT năm học 2023-2024; Kế hoạch số 27a/KH-THPT-VTrT ngày 06/9/2023 về Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 30/KH-THPT ngày 06/4/2024 về phát triển GDĐT năm học 2024-2025, Kế hoạch số 73a/KH-THPT-VTrT ngày 31/8/2024 về Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

³- Kế hoạch số 13/KH-THPT ngày 30/9/2023 về triển khai dạy học trực tuyến; Kế hoạch số 06/KH ngày 15/10/2023 về cải tiến chất lượng giáo dục; Kế hoạch số 130/KH ngày 1/10/2024 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Kế hoạch số 100/KH-VTrT ngày 09/09/2024 về kế hoạch dạy học môn GDĐP.

trường chưa kịp thời.

2.2. Công tác bồi dưỡng CBQL, GV

- CBQL, GV được tham gia bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc đề ra. Trong kỳ thanh tra có 51 CBQL, GV hoàn thành bồi dưỡng, tập huấn để thực hiện CT GDPT 2018.

- Đơn vị triển khai thực hiện bồi dưỡng các modul để thực hiện CTGDPT 2018, bồi dưỡng chính trị hè, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL, GV theo kế hoạch, các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Tuy nhiên, GV chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân; lãnh đạo nhà trường cũng chưa xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của đơn vị theo quy định.

2.3. Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục HS

2.3.1. Việc tổ chức, phân công thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Năm học 2023-2024: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối 11 phân công 05 GV thuộc Ban Chấp hành Đoàn trường phụ trách (học kỳ 1:18 tiết; học kỳ 2:12 tiết). Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối 10 phân công 02 GV phụ trách và giáo viên chủ nhiệm cùng thực hiện (học kỳ 1:18 tiết; học kỳ 2: 17 tiết). Việc đánh giá HS do GV phụ trách Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của lớp chịu trách nhiệm thực hiện.

- Năm học 2024-2025: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được thực hiện 3 tiết/tuần; phân công GV thiếu tiết, giáo viên chủ nhiệm (GVCN), GV kiểm nhiệm công tác Đoàn thanh niên đảm nhận. Việc đánh giá HS do GV được phân công phụ trách lớp chịu trách nhiệm thực hiện.

2.3.2. Việc tổ chức các nội dung lồng ghép (về môi trường, hướng nghiệp, phòng, chống tham nhũng,...)

Đơn vị có xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch dạy học, giáo dục lồng ghép vào các môn học Địa lí, Công nghệ, Giáo dục kinh tế và Pháp luật (GDKT&PL) các nội dung về Giáo dục môi trường; hướng nghiệp; phòng, chống tham nhũng; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và khởi nghiệp kinh doanh cho HS; GV tích hợp các nội dung lồng ghép vào Kế hoạch bài dạy để thực hiện.

2.3.3. Việc thực hiện giảng dạy tài liệu Giáo dục địa phương (GDĐP)

Đơn vị xây dựng kế hoạch và phân công GV ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Mĩ thuật, GDKT&PL dạy nội dung GDĐP của lớp 10 (năm học 2023-2024); phân công GV các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL dạy GDĐP ở lớp 10 và GV môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDKT&PL, Công nghệ dạy GDĐP cho lớp 11, 12 (năm học 2024-2025); các tiết học được bố trí vào thời khóa biểu chính khóa của từng khối lớp. Tuy nhiên, việc triển khai dạy nội dung GDĐP cho lớp 11 (năm học 2023-2024) và lớp 12 (năm học 2024-2025) còn muộn hơn so với kế hoạch thời gian năm học (do tài liệu được Sở

GDĐT cung cấp cho trường chậm).

2.3.4. *Tổ chức tư vấn, hướng dẫn lựa chọn tổ hợp môn cho HS trúng tuyển vào lớp 10*

Trước khi tuyển sinh, Đơn vị thực hiện công khai lên Website về các tổ hợp môn học cho HS, cha mẹ HS biết để có định hướng lựa chọn tổ hợp môn đăng ký⁴. Trong kỳ thanh tra không có HS chuyển đổi tổ hợp môn học.

2.3.5. *Tổ chức giảng dạy các chuyên đề học tập theo CTGDPT 2018*

Đơn vị tổ chức 03 nhóm chuyên đề lựa chọn cho lớp 10, 07 nhóm chuyên đề lựa chọn cho lớp 11⁵ (năm học 2023-2024); 03 nhóm chuyên đề lựa chọn cho lớp 10, 03 nhóm chuyên đề lựa chọn cho lớp 11 và 04 nhóm chuyên đề lựa chọn cho lớp 12⁶ (năm học 2024-2025) phù hợp với điều kiện thực tế từng năm học.

2.3.6. *Tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo môn/nhóm môn/cụm trường*

Trong kỳ thanh tra, các TCM có tham gia sinh hoạt chuyên đề theo môn, nhóm môn (*tham gia 01 kỳ sinh hoạt chuyên môn theo cụm: dạy học môn Toán bằng Tiếng Anh tại Trường THPT Huỳnh Tấn Phát và THPT Võ Văn Kiệt ở năm học 2023-2024*); có chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tuy nhiên, việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học chưa nhiều, các TCM triển khai đạt được hiệu quả chưa cao.

2.4. Về đổi mới phương pháp theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

- GV thiết kế bài dạy, phương pháp dạy học phù hợp cho sự phát triển năng lực, phẩm chất của HS (Kế hoạch bài dạy được soạn dựa theo khung kế hoạch bài dạy theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT) đầy đủ các nội dung về mục tiêu (kiến thức, năng lực, phẩm chất), thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình dạy học bao gồm các hoạt động (mục tiêu, nội dung, sản phẩm, tổ chức thực hiện: chuyển giao nhiệm vụ học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo kết quả học tập, đánh giá kết quả học tập).

Qua dự giờ 4 tiết dạy: GV có sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù

⁴ - Năm học 2023-2024: nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn cho 2 khối: Khối 11 có 7 lớp với 4 tổ hợp; khối 10 có 8 lớp với 4 tổ hợp.

- Năm học 2024-2025: Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 81/KH-THPT ngày 08/9/2024 về hoạt động tổ chuyên môn năm học 2024-2025 có các tổ hợp môn học lựa chọn cho 3 khối: Khối 10, 10 lớp với 4 tổ hợp; Khối 11, 8 lớp với 4 tổ hợp; Khối 12, 7 lớp với 4 tổ hợp.

⁵ Năm học 2023-2024: Khối 10 có 3 nhóm chuyên đề lựa chọn (Toán, Lí, Hóa: 4 lớp; Toán, Hóa, Sinh: 2 lớp; Toán, Văn, Lí: 2 lớp; Toán, Văn, GDKT&PL: 2 lớp); Khối 11 có 4 nhóm chuyên đề lựa chọn (Toán, Lí, Hóa: 2 lớp; Toán, Hóa, Sinh: 2 lớp; Toán, Văn, Lí: 2 lớp; Toán, Văn, Tin: 1 lớp);

⁶ Năm học 2024-2025: Khối 10 có 4 chuyên đề lựa chọn (Toán, Lí, Sinh: 3 lớp; Toán, Hóa, Sinh: 1 lớp; Toán, Văn, Hóa: 3 lớp; Văn, Toán, Lí: 3 lớp); Khối 11 có 3 chuyên đề lựa chọn (Toán, Lí, Hóa: 4 lớp; Toán, Hóa, Sinh: 2 lớp; Toán, Văn, Lí: 2 lớp; Toán, Văn, GD KT&PL: 2 lớp); Khối 12 có 4 chuyên đề lựa chọn (Toán, Lí, Hóa: 2 lớp; Toán, Hóa, Sinh: 2 lớp; Toán, Văn, Lí: 2 lớp; Toán, Văn, Tin: 1 lớp).

hợp cho đối tượng HS, ứng dụng tốt công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy, sử dụng trang thiết bị phù hợp để phát huy được năng lực và phẩm chất của HS.

- Các kế hoạch giáo dục (gồm Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục TCM, Kế hoạch giáo dục cá nhân, Kế hoạch bài dạy, ...) được xây dựng phù hợp với thực tế nhà trường, đặc biệt phù hợp với đối tượng HS.

- Đơn vị ban hành Kế hoạch hoạt động chuyên môn có chú trọng nội dung về đảm bảo thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn: GV có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và có ứng dụng CNTT trong giảng dạy khá tốt (trong năm học 2023-2024 có 231 lượt GV mượn thiết bị, đồ dùng dạy học; 448 tiết GV sử dụng phòng máy có tivi và màn hình tương tác).

- Về tổ chức dạy học trực tuyến, tích hợp, dạy học theo chủ đề STEM:

+ Năm học 2023-2024: Các TCM (Tổ Toán - Tin học, Tổ Vật lý - Hóa - Công nghệ, Tổ TD – QPAN - Sinh) đã xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề STEM ở các môn Toán, Hóa, Sinh. Đơn vị tổ chức ngày hội STEM cấp trường với 05 sản phẩm được trao giải và tuyển chọn 01 sản phẩm tham dự Ngày hội trải nghiệm STEM cấp tỉnh.

+ Năm học 2024-2025: Đơn vị tiếp tục triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến, tích hợp, tổ chức hoạt động giáo dục STEM⁷. Tại thời điểm thanh tra, các TCM đã triển khai dạy học trực tuyến ở các môn, GV có xây dựng bài học E-learning, bài giảng điện tử đưa lên hệ thống LMS, kết quả có 579 khóa học, 317 học liệu, 4379 câu hỏi.

- Khai thác sử dụng kho học liệu của Sở GDĐT: Đơn vị chỉ đạo các TCM, GV khai thác, đưa bài giảng, học liệu lên kho học liệu của Sở GDĐT. Tại thời điểm thanh tra có 70 bài giảng, câu hỏi, đề kiểm tra lên kho học liệu, có 30 lượt xem.

2.5. Về đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá HS

- Đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT hằng năm⁸. Việc ra đề kiểm tra đảm bảo có ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và đáp án. Đối với kiểm tra giữa kỳ, Hiệu trưởng giao cho TCM chủ động xây dựng ma trận, bản đặc tả chung cho bộ môn, GV bộ môn dựa vào đó để ra đề kiểm tra. Tuy nhiên, việc lưu trữ đề kiểm tra cuối kỳ của trường chưa đầy đủ, lưu trữ còn thiếu ma trận và bản đặc tả (đề kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024 không có lưu trữ; đề kiểm tra cuối kỳ 2 năm học 2023-2024 có lưu trữ nhưng không có ma trận và bản đặc tả ở tất cả các môn).

- Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá (đánh giá qua sản phẩm, dự án, đánh giá giữa các học sinh với nhau...):

⁷ Kế hoạch số 73a/KH-THPT ngày 31/8/2024; Kế hoạch số 15/KH-THPT ngày 30/9/2024 về triển khai dạy học trực tuyến năm học 2024-2025.

⁸ Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ: Kế hoạch số 33/KH-THPT ngày 27/11/2023 kiểm tra cuối kỳ 1 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 24/KH-THPT ngày 26/3/2024 kiểm tra cuối kỳ 2 năm học 2023-2024.

Các môn học/hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét nhà trường thực hiện đánh giá thông qua sản phẩm, bài thực hành; các môn học đánh giá bằng điểm số kết hợp nhận xét, GV chủ yếu đánh giá bằng hình thức kiểm tra viết, đánh giá thông qua sản phẩm học tập,... Đơn vị sử dụng hệ thống LMS để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS ở bộ môn Tin học trên phòng máy tính, các môn học còn lại chủ yếu đánh giá trực tiếp.

- Đơn vị thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. Tuy nhiên:

+ Sổ đánh giá và theo dõi HS còn nhiều môn chưa đánh giá bằng nhận xét (hầu hết các bộ môn/hoạt động giáo dục đều nhận xét chưa đầy đủ; mỗi lớp có từ 03-05 bộ môn có nhận xét); tên môn học GDKT&PL ghi chưa đúng, hiện tại còn ghi là Giáo dục công dân (GDCD); một số GV chưa kí tên xác nhận sổ điểm (*Bộ môn Giáo dục thể chất và Giáo dục QPAN tất cả các sổ điểm đều chưa ký tên xác nhận; môn Vật lý các lớp: 10C1, 11C2, 11C3; Tin học các lớp: 11 C1, 11C2, 11C3, 10A1, 10A2; Ngữ văn các lớp: 11B, 11D, 10A2, 10C2; Toán các lớp: 10C2, 10B2, 10D1, 10D2...*);

+ Đánh giá kết quả rèn luyện lại trong hè của HS ghi chưa đúng vị trí trong học bạ (HS Nguyễn Thị Nhật Tú lớp 11D năm học 2023-2024 được đánh giá kết quả rèn luyện trong bản in sổ theo dõi và đánh giá học sinh là CĐ nhưng trong học bạ trên Vnedu được đánh giá là K, phần đánh giá kết quả rèn luyện lại trong hè trên Vnedu không thấy đánh giá). Hoạt động trải nghiệm giao cho 01 GV dạy tiết trải nghiệm trên lớp đánh giá HS, chưa có sự phối hợp giữa các GV được phân công dạy hoạt động trải nghiệm.

- Đơn vị có xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn theo yêu cầu cần đạt chương trình môn học; phục vụ ôn tập chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT theo CTGDPT 2018. Tại thời điểm thanh tra, trên hệ thống LMS, tổng số câu hỏi được biên soạn trong ngân hàng câu hỏi là 4.379 câu hỏi (với 579 khoá học); Kho học liệu số dùng chung có tất cả 42 học liệu có 19 tài liệu Video, 16 tài liệu dạng sách điện tử, 07 bài giảng điện tử. Tuy nhiên số lượng học sinh tương tác chưa nhiều.

2.6. Về đổi mới sinh hoạt TCM

- Các TCM có xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đầy đủ theo quy định. Nhưng một số kế hoạch chưa thể hiện hết kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công, chưa có ký duyệt của Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách): năm học 2023-2024 (Tổ Toán - Tin, Tổ Ngữ văn, Tổ Sử - Địa - GDKT&PL); năm học 2024-2025 (Tổ Ngữ văn, Tổ Vật lý - Hóa học - Công nghệ).

- Các TCM thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ 02 tuần/một lần theo đúng quy định. Nhưng nội dung sinh hoạt còn dành nhiều thời gian cho việc thống kê các

số liệu và thực hiện các thông báo của lãnh đạo trường; phần thảo luận chuyên môn có thực hiện nhưng còn ghi chung chung, chưa cụ thể nội dung sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ...

- Các TCM có thực hiện sinh hoạt chuyên môn liên trường theo cụm chuyên môn theo Kế hoạch số 2735/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 14/10/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường cấp THCS-THPT năm học 2022-2023). Trong kỳ thanh tra (năm học 2023- 2024) cụm chuyên môn không tổ chức sinh hoạt, chỉ tham gia thực hiện sinh hoạt liên trường trong việc Dạy học các môn KHTN bằng Tiếng Anh.

2.7. Việc thực hiện quy định về lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo

- Đơn vị triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và của Sở GDĐT về tổ chức lựa chọn SGK; có ban hành ban văn bản theo thẩm quyền để tổ chức lựa chọn SGK, lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định⁹. Tuy nhiên, kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK do Hiệu trưởng ký ban hành là chưa đúng theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Biên bản họp Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 và Biên bản thảo luận, lựa chọn sách giáo khoa ở các TCM chưa có ý kiến cụ thể của thành viên tham dự cuộc họp.

- Từ năm học 2023-2024 đến thời điểm thanh tra, nhà trường không sử dụng tài liệu tham khảo khác vào hoạt động dạy học.

2.8. Việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu theo CTGDPT 2018

Đơn vị đã tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu dành cho khối lớp 10 đầy đủ từ nhà thầu và Ban quản lý dự án từ đầu năm học 2024-2025; lập biên bản bàn giao cho các tổ bộ môn quản lý và đưa vào sử dụng; tận dụng thiết bị dạy học của Chương trình GDPT 2006 còn phù hợp để sử dụng vào các tiết dạy học của CTGDPT 2018 đối với lớp 11, 12; có mở sổ theo dõi, quản lý sử dụng các thiết bị đầy đủ, khoa học, có ban hành quy chế sử dụng các thiết bị dạy học.

2.9. Quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Đơn vị thực hiện quản lý các loại hồ sơ sổ sách theo quy định Thông tư số

⁹ Kế hoạch số 21/KH-THPT ngày 13/3/2024 của trường THPT Võ Trường Toàn về việc lựa chọn SGK lớp 12; Quyết định số 22/QĐ-THPT ngày 13/3/2024 của trường THPT Võ Trường Toàn về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025; Quyết định số 22/QĐ-THPT ngày 14/3/2024 của trường THPT Võ Trường Toàn về việc thành lập tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025; Các kế hoạch, biên bản thảo luận của các tổ chuyên môn; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024 -2025; Biên bản số 30/BB-VTrT ngày 05/4/2024 về việc họp Hội đồng lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025; Bảng Danh mục SGK được lựa chọn (ngày 05/4/2024).

32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020/TTBGDĐT); ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý hồ sơ chuyên môn.

Tuy nhiên, việc quản lý hồ sơ nhà trường chưa thật sự khoa học, chưa chặt chẽ, có văn bản với cùng một nội dung được ghi 02 số hiệu khác nhau; sổ đăng bộ, sổ theo dõi, đánh giá HS của một số lớp năm học 2023-2024 giáo viên bộ môn và nhà trường chưa hoàn thiện theo thời gian quy định.

2.10. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Tập thể lãnh đạo đơn vị phối hợp với Đoàn trường trong trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, giáo dục kỹ năng sống theo kế hoạch như: hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, về nguồn, ...; chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS với nhiều hình thức như nói chuyện chuyên đề, cuộc thi, tiểu phẩm, ...nhằm góp phần giáo dục toàn diện HS.

II. Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động

1. Về chế độ làm việc, phân công lao động

Hiệu trưởng ban hành Quyết định phân công trong lãnh đạo phù hợp với phẩm chất, năng lực chuyên môn đào tạo, số tiết của các GV trong cùng môn tương đối hợp lý; từng thời điểm trong năm học có thay đổi phân công để đảm bảo nguyên tắc cân bằng và không có chênh lệch tiết nhiều giữa các GV; việc phân công GV được thực hiện công khai, minh bạch. Tuy nhiên, trong năm học 2023-2024 Hiệu trưởng không ban hành quyết định thay thế quyết định phân công số tiết dạy đã ban hành trước đó.

2. Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động

- Hiệu trưởng thực hiện nâng lương thường xuyên, thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi cho viên chức kịp thời, đúng quy định; thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, nhân viên hợp đồng kịp thời đúng theo Luật Bảo hiểm xã hội.

- Hiệu trưởng có xây dựng Quy chế nâng bậc lương trước hạn để thực hiện xét nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc hằng năm¹⁰. Trong kỳ thanh tra có 02 viên chức được xét nâng lương trước hạn.

III. Việc thực hiện các quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính khác

1. Ngân sách

Trường THPT Võ Trường Toản được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 359/QĐ-SGD&ĐT ngày 30/6/2023 của Sở GDĐT, là đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường

¹⁰ Quyết định số 158/QĐ-VTrT ngày 10/12/2023 về việc ban hành Quy chế nâng lương trước hạn, trường có thực hiện xét theo quy chế xét nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc; Quyết định số 159/QĐ-THPT VTrT ngày 19/12/2023 về việc ban hành thành viên xét nâng lương trước hạn.

xuân (đơn vị nhóm 4).

1.1. Chấp hành dự toán và quyết toán

1.1.1. Chấp hành dự toán

Trường được Sở GDĐT giao dự toán năm 2023, 2024 tại Quyết định số 15/QĐ-SGD&ĐT ngày 06/01/2023 việc giao dự toán chi ngân sách năm 2023; Quyết định số 636/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/9/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023; Quyết định số 795/QĐ-SGD&ĐT ngày 10/11/2023 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2023; Quyết định số 1019/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 508/QĐ-SGD&ĐT ngày 25/8/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024.

1.1.2. Quyết toán

Trường có lập báo cáo quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp:

Số liệu (Đvt: đồng):

Stt	Năm	Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm	Kinh phí được sử dụng trong năm	Kinh phí quyết toán	Kinh phí chuyển sang năm sau sử dụng	Kinh phí giảm trong năm
A	B	1	2	3=1+2	4	5=3-4-6	6
1	Năm 2023	180	9.564.764.000	9.564.764.180	9.547.094.000	0	17.670.180
	Kinh phí tự chủ	180	8.937.893.000	8.937.893.180	8.937.893.000	0	180
	Kinh phí không tự chủ	0	626.871.000	626.871.000	609.201.000	0	17.670.000
2	Năm 2024	0	10.908.644.910	10.908.644.910	7.367.226.739	3.533.018.171	
	Kinh phí tự chủ	0	10.030.682.000	10.030.682.000	7.367.226.739	2.663.455.261	
	Kinh phí không tự chủ	0	877.962.910	877.962.910	8.400.000	869.562.910	

1.2. Thực hiện công tác kế toán

Trong kỳ thanh tra, Đơn vị,

- Có in sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết; có kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng.

- Có thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT) và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về việc quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thay thế Thông tư số 36/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 (Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT).

- Có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được lấy ý kiến thống nhất trong tập thể đơn vị, làm cơ sở quản lý chi tiêu các nguồn kinh phí tại đơn vị; có xây dựng Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước.

- Có lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí hàng năm, chấp hành theo dự toán, lập báo cáo quyết toán và được Sở GDĐT thẩm định quyết toán, thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Nguồn học phí

2.1. Việc thu, quản lý, sử dụng học phí

- Đơn vị thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc quy định mức thu học phí năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục công lập mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 1136/SGD&ĐT-KHTC ngày 08/5/2024 về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Đơn vị thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Số liệu thu, chi học phí (Đvt: đồng):

STT	Năm	Năm trước chuyển sang	Thu trong năm	Kinh phí được sử dụng trong năm	Chi trong năm	Kinh phí chuyển sang năm sau sử dụng
A	B	1	2	3=1+2	4	5=3-4
1	Năm 2023	116.477.730	369.490.000	485.967.730	450.803.784	35.163.946
2	Năm 2024	35.163.946	300.890.764	336.054.710	210.936.012	125.118.698

2.2. Xét miễn, giảm học phí

- Đơn vị có thành lập Hội đồng xét miễn, giảm học phí tại Quyết định số 26/QĐ-THPT ngày 26/9/2023 và Quyết định số 20/QĐ-THPT ngày 20/3/2024.

- Xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Đơn vị có tổ chức thu học phí theo phương thức không dùng tiền mặt đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Số liệu miễn, giảm học phí (Đvt: đồng):

STT	Năm học	Số học sinh được miễn học phí		Số học sinh được giảm học phí		Tổng
		Số lượng	Kinh phí	Số lượng	Kinh phí	
1	Học kỳ I 2023-2024	10	2.400.000	12	1.440.000	3.840.000
2	Học kỳ II 2023-2024	8	2.400.000	5	750.000	3.150.000

3. Các nguồn thu khác

3.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để kiểm soát quản lý thu, chi

Đơn vị tổ chức thực hiện thu các nguồn thu theo Công văn số 2219/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023-2024; Công văn số 2212/SGDDĐT-KHTC ngày 24/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND); Công văn số 1945/SGDDĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025, thực hiện đưa các nguồn thu chi hợp pháp thống nhất vào Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

Tuy nhiên, Quy chế chi tiêu bội bộ năm 2024 nội dung chi chế độ đi học còn căn cứ văn bản chi hết hiệu lực (Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 28/8/2019 quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre đã được thay thế bằng Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 05/7/2023 quy định mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Bến Tre có hiệu lực từ ngày 15/7/2023).

3.2. Nguồn dịch vụ cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe

- Từ năm học 2019-2020, Đơn vị tổ chức đấu thầu cho thuê mặt bằng căn tin, giữ xe công khai theo Đề án tài sản công được phê duyệt theo Công văn số 4819/UBND-TCĐT ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của 09 trường THPT trên địa bàn tỉnh (trong đó có Trường THPT Võ Trường Toản). Theo kết quả đấu thầu, Đơn vị ký kết hợp đồng với người trúng thầu và thực hiện thu tiền theo hợp đồng, mức thu căn tin: 33.500.000/tháng, mức thu giữ xe: 7.400.000/tháng (Đơn vị có thỏa thuận với người trúng thầu thu phí giá giữ xe không vượt theo qui định tại Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bến Tre).

- Đơn vị có thực hiện theo Công văn số 2098/SGD&ĐT-KHTC ngày 22/08/2016 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp thuế từ nguồn dịch vụ trong các cơ sở công lập và nộp thuế đất phần diện tích đất cho thuê để kinh doanh theo đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Số liệu nguồn căn tin (Đvt: đồng):

Năm	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023	20.489.994	234.500.000	178.241.713	76.748.549
Đến tháng 8/2024	76.748.549	117.250.000	54.898.880	139.099.669

- Số liệu nguồn giữ xe (Đvt: đồng)

Năm	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023	5.306.769	74.000.000	178.241.445	24.410.530
Đến tháng 8/2024	24.410.530	29.600.000	15.480.000	120.333.974

3.3. Nguồn thu chi dạy thêm, học thêm (DTHT)

Đơn vị có thống nhất mức chi DTHT trong quy chế chi tiêu nội bộ, có xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm. Nguồn thu từ tổ chức DTHT trường thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2%, còn lại thực hiện chi 80% giáo viên trực tiếp giảng dạy, 10% chi công tác quản lý, 10% chi cơ sở vật chất.

- Số liệu nguồn DTHT (Đvt: đồng):

Năm	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023	995.472	763.592.000	734.651.764	29.935.708
Đến tháng 8/2024	29.935.708	590.071.000	620.006.708	68.226.790

3.4. Nguồn thu hỗ trợ công tác vệ sinh và đảm bảo cảnh quan

Đơn vị căn cứ Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND xây dựng Kế hoạch số 19/KH-THPT ngày 05/9/2024 về việc tổ chức thu phí vệ sinh năm học 2023-2024, mức thu 6.000đ/HS/tháng. Tuy nhiên, trong kế hoạch trường chưa xây dựng dự toán các mục chi từ nguồn kinh phí vận động, Đơn vị chỉ căn cứ tính chất nguồn thu thực hiện chi các nội dung hỗ trợ phục vụ công tác vệ sinh.

Số liệu thu, chi (Đvt: đồng):

Năm	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023	0	0	0	0
Đến tháng 8/2024	0	49.707.000	46.569.400	3.137.000

3.5. Các khoản thu khác (Hoa hồng BHYT, cho thuê hội trường, lãi tiền gửi tại KBNN, Tiền khen thưởng Sở GDĐT chuyển, Kinh phí chăm sóc SKBĐ, thu hộ điện nước căn tin....)

Đơn vị thực hiện ghi nhận vào hệ thống sổ sách kế toán, thực hiện chi theo tính chất nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ.

Số liệu thu, chi (Đvt: đồng):

Năm	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023	48.033.247	79.420.402	62.212.724	65.240.925
Đến tháng 8/2024	65.240.925	67.111.827	40.083.125	92.269.627

3.6. Các nguồn từ vận động, tài trợ của các tổ chức, cá nhân

Đơn vị không tổ chức vận động mà tiếp nhận từ các mạnh thường quân để hỗ trợ một số hoạt động của nhà trường, phát học bổng, hỗ trợ và phát trực tiếp cho HS.

3.7. Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện CMHS

- Ban đại diện CMHS có xây dựng kế hoạch tiến hành vận động kinh phí hoạt động từng năm học, vận động CMHS đóng góp trên tinh thần tự nguyện, chủ yếu hỗ trợ các hoạt động giáo dục học tập của HS. Tuy nhiên, năm học 2023-2024, Ban đại diện CMHS có thực hiện chi 02 nội dung không phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục học sinh như: mua ghế cho học sinh ngồi chào cờ (Phiếu chi số 2 ngày 31/10/2023 với số tiền 3.120.000đ); chi hỗ trợ đóng học phí, bảo hiểm y tế cho HS có hoàn cảnh khó khăn năm học 2023-2024 (Phiếu chi số 8 ngày

15/11/2023 với số tiền 12.403.800đ và Phiếu chi số 15 ngày 11/12/2024 với số tiền 4.881.600đ).

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ thanh toán, thực hiện công khai các khoản thu, chi: Ban đại diện CMHS có mở sổ theo dõi thu chi, có chứng từ đầy đủ; có công khai kết quả vận động thu, chi trong các phiên họp với CMHS.

- Số liệu thu, chi (Đvt: đồng):

Năm học	Năm trước chuyển sang	Thu	Chi	Tồn
2023-2024	15.357.840	162.780.000	150.960.200	27.177.640
2024-2025	27.194.000	190.170.000	5.923.000	211.424.640

IV. Công tác kiểm tra nội bộ

Đầu mỗi năm học, căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT và điều kiện thực tế đơn vị, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ kèm theo danh mục các cuộc kiểm tra cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của trường¹¹; tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và lưu hồ sơ kiểm tra.

Tuy nhiên, nội dung kế hoạch kiểm tra chưa có trọng tâm, trọng điểm, còn dàn trải (kế hoạch 02 năm giống nhau); Năm học 2023-2024, các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình (có hồ sơ thiếu lịch thông báo kiểm tra cho đối tượng kiểm tra; thiếu biên bản kiểm tra, thiếu báo cáo của tổ kiểm tra cho Hiệu trưởng làm cơ sở ban hành thông báo kết quả kiểm tra cho đối tượng kiểm tra; nội dung các văn bản trong hồ sơ kiểm tra chưa ghi cụ thể kết quả kiểm tra xác minh mà đã kết luận); chưa hoàn thành kiểm tra theo kế hoạch.

V. Việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai trong nhà trường

- Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng căn cứ vào Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 04/2015/NĐ-CP); Thông tư số 01/2016/TT- BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để ban hành ban hành quyết định thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường và tổ chức Hội nghị viên chức. Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường chưa cập nhật các nội dung thực hiện dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ cơ sở năm 2022.

¹¹ Kế hoạch số 32/KH/THPT ngày 30/9/2023 thực hiện công tác kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024 và Kế hoạch số 107/KH/THPT ngày 27/9/2024 thực hiện công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025.

- Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hàng năm¹²; thực hiện “3 công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; công khai cho CBQL, GV, NV biết các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của ngành, các văn bản chỉ đạo của các cấp; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai cam kết chất lượng giáo dục, thông tin chất lượng giáo dục thực tế; công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; công khai thu, chi tài chính. Hình thức công khai thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm, niêm yết trên bảng thông báo, đăng website của nhà trường; báo cáo kết quả công khai hàng năm theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; hồ sơ công khai từng năm lưu trữ đầy đủ. Năm học 2024-2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

C. Kết luận

I. Ưu điểm

1. Về thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

- Kế hoạch giáo dục của Đơn vị, TCM, GV được xây dựng khá đầy đủ, đảm bảo yêu cầu phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT.

- Đơn vị tổ chức tốt việc giảng dạy các chuyên đề học tập theo CTGDPT 2018; việc lựa chọn tổ hợp các môn học và hoạt động giáo dục đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tổ chức thực hiện đúng theo hướng dẫn về việc công bố tổ hợp môn và chuyên đề học tập các môn.

- Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực; phẩm chất người học; thiết kế bài dạy phương pháp dạy học phù hợp cho từng đối tượng học sinh nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học. Tổ chức thực hiện sinh hoạt TCM đúng theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện đúng quy định; xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá phục vụ cho việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ và ôn thi tốt nghiệp theo CTGDPT 2018, xây dựng đề kiểm tra định kỳ có ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và đáp án rõ ràng. Khai thác kho học liệu dùng chung của Sở GDĐT và thực hiện việc nộp các sản phẩm lên kho dữ liệu dùng chung của Sở GDĐT theo quy định. GV sử dụng tốt các thiết bị như Tivi, màn hình tương tác, laptop hiện có và các thiết bị mới nhận được đưa vào sử dụng.

- Đơn vị thực hiện tốt quản lý các loại hồ sơ, sổ điện tử; thực hiện việc tổ

¹³ Kế hoạch số 15/KH-THPT ngày 18/5/2022; Kế hoạch số 15/KH-THPT ngày 18/5/2023.

chức lựa chọn SGK đúng quy định của Bộ GDĐT, lưu trữ đủ các loại hồ sơ theo quy định.

2. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV

- Đơn vị phân công, bố trí giáo viên phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và năng lực cá nhân; thực hiện việc giảm giờ đối với các chức danh được quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/2017/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc giáo viên phổ thông; Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho GV, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đơn vị thực hiện đầy đủ việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc; phụ cấp ưu đãi, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm cho CBQL, GV, NV trong nhà trường.

3. Thực hiện các quy định về thu chi, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính

- Đơn vị chấp hành thu, chi theo dự toán được giao; sử dụng các phiếu thu, phiếu chi đúng biểu mẫu; có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản chi có hóa đơn, chứng từ thể hiện cho từng nội dung chi, chấp hành theo định mức và quy định. Thực hiện mở sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, có thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng.

- Đơn vị có thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ và thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Đơn vị thực hiện thu chi, quản lý học phí và các nguồn khác theo quy định; thực hiện tốt chủ trương thu phí không dùng tiền mặt.

- Đơn vị phối hợp với Ban đại diện CMHS trường thực hiện vận động kinh phí và quản lý, sử dụng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành điều lệ của Ban đại diện CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT).

*** Nguyên nhân của ưu điểm:**

- Đội ngũ CBQL, GV, NV đủ số lượng theo quy định, đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo; được bồi dưỡng, tập huấn thực hiện CTGDPT 2018; Phân công GV phù hợp trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của GV.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học, tổ chức các hoạt động giáo dục của GV, HS.

II. Hạn chế, thiếu sót

1. Về thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

- Kế hoạch phát triển giáo dục và các kế hoạch giáo dục hàng năm do Hiệu



trưởng phê duyệt là chưa đúng với quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đơn vị, GV chưa xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT.

- Kế hoạch thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa thể hiện rõ sự phân công các bộ phận liên quan để thực hiện các nội dung (số tiết của từng bộ phận).

- Kế hoạch bồi dưỡng HSG chưa cụ thể các nội dung dạy đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Công văn số 2367/SGDĐT-QLCL&CNTT về việc hướng dẫn nội dung tổ chức thi HSG cấp tỉnh THCS, THPT theo CTGDPT 2018. Kế hoạch bồi dưỡng HSG một số TCM (*năm học 2023-2024: môn Ngữ văn, Địa lí, GD KT&PL, Sinh học; năm học 2024-2025: Vật Lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL, Sinh học*) chưa được lãnh đạo trường phê duyệt.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục TCM chưa quy định cụ thể việc sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của bộ môn trong năm học. Nội dung biên bản sinh hoạt chuyên đề theo môn, nhóm môn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các TCM chỉ thể hiện phân công GV dạy nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề, thời gian dạy, lớp dạy, nhưng chưa thể hiện việc trao đổi xây dựng kế hoạch (trừ tổ Ngoại ngữ), nội dung kế hoạch bài dạy, thảo luận góp ý tiết dạy,....các biên bản lưu trữ chưa đầy đủ.

- Kế hoạch dạy học trực tuyến chưa thể hiện rõ nội dung, thời gian dạy học trực tuyến của các môn học. Số lượt HS tham gia các khóa học còn hạn chế; thiếu sự tương tác của GV và HS; số lượt GV truy cập và khai thác sử dụng kho học liệu của Sở GDĐT còn thấp.

- Lưu trữ hồ sơ tổ chức kiểm tra, đánh giá chưa đầy đủ. Việc đánh giá kết quả giáo dục hoạt động trải nghiệm giao cho 01 GV giảng dạy tiết Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đánh giá là chưa thực hiện đúng theo quy định tại mục VII quy định về Đánh giá kết quả giáo dục của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 2578/SGDĐT-GDTrH-TX ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT Bến Tre về việc Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm cấp trung học theo CTGDPT 2018.

- Chưa cập nhật đánh giá kết quả rèn luyện lại trong hè của HS năm học 2023-2024 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK do Hiệu trưởng ký ban hành là chưa đúng

theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Biên bản họp Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 12 năm học 2024-2025 và Biên bản thảo luận, lựa chọn sách giáo khoa ở các TCM chưa có ý kiến cụ thể của thành viên tham dự cuộc họp.

- Sổ đăng bộ chưa có ảnh học sinh ở nhiều lớp; sổ theo dõi, đánh giá học sinh lớp 10, 11, 12 chưa có chữ ký của Hiệu trưởng, GVCN và GV bộ môn; Kế hoạch giáo dục của TCM chưa có ký duyệt của Hiệu trưởng; Kế hoạch giáo dục của GV chưa có chữ ký của GV và ký duyệt của Tổ trưởng chuyên môn.

- Tên gọi “Kế hoạch dạy học môn Giáo dục địa phương” năm học 2024-2025 của nhà trường là chưa đúng theo tên các môn, hoạt động giáo dục của CTGDPT 2018.

Để xảy ra các hạn chế, thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn và các GV có liên quan.

2.2. Thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 còn căn cứ vào văn bản hết hiệu lực; chưa xây dựng dự toán thu chi từ nguồn thu công tác vệ sinh và đảm bảo cảnh quan theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS còn nội dung chi chưa đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

Để xảy ra các hạn chế, thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng và nhân viên Kế toán.

2.3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ

- Các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình: thiếu thông báo lịch kiểm tra cho đối tượng kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra cho người ra quyết định kiểm tra làm cơ sở ban hành Thông báo kết quả kiểm tra.

- Chưa xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (Luật số 10/2022/QH15).

Để xảy ra các hạn chế, thiếu sót trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

I. Đối với Trường THPT Võ Trường Toản

1. Về thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục (trong đó, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp) của nhà trường trình Chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt. Khi xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong Chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động *Sinh hoạt dưới cờ*, *Sinh hoạt lớp* theo chương trình Hoạt động trải

nghiệm, hướng nghiệp với *Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp* của GV làm công tác chủ nhiệm lớp, nhiệm vụ hành chính của nhà trường đảm bảo không trùng với thời lượng thực hiện nội dung theo Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hồ sơ tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường phải lưu trữ theo quy định để làm cơ sở cho công tác thanh, kiểm tra của các đơn vị quản lý các cấp.

- Hiệu trưởng phê duyệt tất cả các Kế hoạch giáo dục của TCM, Kế hoạch dạy học của bộ môn, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của TCM, Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, Kế hoạch dạy học trực tuyến, ... trước khi thực hiện. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm phải bám sát các quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT; Kế hoạch dạy học trực tuyến được xây dựng hàng năm cần bám sát nội dung của Kế hoạch số 2646/KH-SGD&ĐT ngày 06/10/2022 của Sở GDĐT.

- Hiệu trưởng quan tâm bổ sung, khai thác kho học liệu từ năm học 2024-2025 theo CTGDPT 2018 đối với lớp 12; có giải pháp hiệu quả để học sinh tham gia các khóa học trên hệ thống LMS của nhà trường.

- Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các TCM tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 trong xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục HS.

- Đối với môn Giáo dục thể chất: Những năm học tiếp theo cần dựa vào những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị được cấp, nguồn nhân lực hiện có để định hướng cho học sinh lựa chọn tổ hợp phù hợp với năng lực bản thân.

- Điều chỉnh tên gọi “Kế hoạch dạy học môn Giáo dục địa phương” năm học 2024-2025 của nhà trường theo tên các môn/hoạt động giáo dục cho phù hợp với CTGDPT 2018.

- Cập nhật, bổ sung đầy đủ các loại hồ sơ còn thiếu (hồ sơ tổ chức lựa chọn SGK lớp 12; hồ sơ kiểm tra, đánh giá HS); đối với hồ sơ điện tử, lãnh đạo Đơn vị cần quản lý, giám sát các loại hồ sơ này cùng với giáo viên phụ trách.

2. Thực hiện các quy định về thu chi, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính

- Xây dựng dự toán thu chi từ nguồn thu công tác vệ sinh và đảm bảo cảnh quan theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Phối hợp, hướng dẫn Ban đại diện CMHS quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT từ năm học 2024-2025.

3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và quy chế dân chủ

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra có nội dung trọng tâm, tránh dàn trải; thực

hiện các biểu mẫu theo trình tự cuộc kiểm tra đầy đủ, ghi nhận nội dung phù hợp; tăng cường kiểm tra chuyên đề đổi mới CTGDPT 2018.

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

4. Hiệu trưởng tổ chức rút kinh nghiệm tất cả những ưu điểm, hạn chế được nêu trong kết luận thanh tra, xây dựng các phương án thực hiện kết luận thanh tra, trong đó nêu rõ tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra gửi về Thanh tra Sở GDĐT chậm nhất 45 ngày kể từ ngày Kết luận thanh tra được ban hành.

II. Đối với Sở GDĐT

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THPT Võ Trường Toàn xây dựng phương án và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Sở GDĐT để theo dõi, kiểm tra.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Phó GD Bùi Minh Nhật (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh Bến Tre (để báo cáo);
- Trường THPT Võ Trường Toàn (để thực hiện);
- Các Phòng thuộc Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, HSTTra, sao 4b; đăng Cổng thông tin Sở GDĐT; được sao chụp sau khi công khai Kết luận.



CHÁNH THANH TRA

Phạm Văn Hùng